PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỬU KHOA HỌC Chương 1: Tổng quan

Trường Đại học Nha Trang Khoa Công nghệ thông tin Bộ môn Hệ thống thông tin Giáo viên: Ts.Nguyễn Khắc Cường

- Sự quan trọng của phương pháp nghiên cứu khoa học (NCKH)
 - NCKH là hoạt động phổ biến trong các ngành khoa học.
 - Ngoài việc học tập để tiếp thu kiến thức, sinh viên cần tiếp cận với NCKH để hình thành các kỹ năng nghiên cứu nhằm
 - Phát hiện các kiến thức mới
 - Hình thành các đề tài nghiên cứu mới
 - Tìm ra các kết quả nghiên cứu mới có giá trị
 - Một trong các bước đầu tiên trong nghiên cứu là phải lựa chọn phương pháp phù hợp để tiếp cận và giải quyết vấn đề.

- Sự quan trọng của phương pháp nghiên cứu khoa học
 - Phương pháp NCKH giúp thực hiện tốt các công việc sau:
 - Làm sao xác định được vấn đề nghiên cứu
 - Các loại dữ liệu nào cần được thu thập
 - Phương pháp thu thập dữ liệu nào được tiến hành
 - Cách chọn kỹ thuật phân tích, xử lý dữ liệu
 - Phương pháp trình bày kết quả xử lý, công bố kết quả nghiên cứu

- Nghiên cứu khoa học là gì
 - NCKH là hoạt động tìm kiếm, xem xét, thử nghiệm những số liệu, tài liệu, kiến thức, phương pháp, ... Từ đó:
 - phát hiện ra những cái mới về bản chất sự vật,
 về thế giới tự nhiên, xã hội
 - sáng tạo phương pháp mới, phương tiện kỹ thuật mới, ... có giá trị hơn

- Mục đích của nghiên cứu khoa học
 - Khám phá kiến thức mới
 - Giải thích lại sự kiện cũ bằng học thuyết mới
 - Hiệu đính, bổ sung các định luật, học thuyết cũ
 - Đưa ra học thuyết mới

- Đặc điểm của nghiên cứu khoa học
 - Tính mới
 - Tính thông tin
 - Tính khách quan
 - Tính tin cậy
 - Tính rủi ro
 - Tính kế thừa
 - Tính cá nhân
 - Tính kinh phí

- Phân loại nghiên cứu khoa học
 - Theo chức năng
 - Nghiên cứu mô tả

Hiện trạng



 Nghiên cứu giải thích

Nguyên nhân



 Nghiên cứu dự báo

Nhìn trước



 Nghiên cứu giải pháp

Giải pháp



- Theo muc đích
 - •Nghiên cứu cơ bản

Lý thuyết



Nghiên cứu ứng dụng





Triển khai

Mẫu



- Sản phẩm của nghiên cứu khoa học
 - Nghiên cứu cơ bản:
 - Khám phá quy luật & tạo ra các lý thuyết
 - Nghiên cứu ứng dụng:
 - Vận dụng lý thuyết để mô tả, giải thích, dự báo và đề xuất các giải pháp
 - Triển khai (Development)
 - Chế tác Vật mẫu : Làm Prototype
 - Làm Pilot: tạo công nghệ để sản xuất với Prototype
 - Sản xuất qui mô nhỏ để khẳng định độ tin cậy

- Mức độ nghiên cứu khoa học
 - Phát hiện (Detection): nhận ra cái vốn có
 - Quy luật xã hội: quy luật giá trị thặng dư, cung cầu...
 - Vật thể/trường: nguyên tố radium; từ trường...
 - Hiện tượng: trái đất quay quanh mặt trời, trái đất nóng lên...
 - Phát minh (Discovery): nhận ra cái vốn có
 - Quy luật tự nhiên: định luật vạn vật hấp dẫn.
 - Quy luật kinh tế: quy luật cung cầu, quy luật giá trị...
 - Sáng chế (Invention): tạo ra cái chưa từng có, mới về nguyên lý kỹ thuật và có thể áp dụng được

- Tiềm lực khoa học
 - là năng lực đảm bảo cho mọi hoạt động và phát triển của toàn bộ hệ thống tổ chức nghiên cứu khoa học và công nghệ
- Biểu hiện của tiềm lực khoa học
 - Nhân lực khoa học
 - Tài lực khoa học
 - Thông tin khoa học
 - Vật lực khoa học